

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 05- 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lưu Văn M, sinh năm 1984 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; vợ: Chu Thị X; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/11/2020 đến ngày 08/11/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt

Người làm chứng: Anh Vũ Cao P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 02/11/2020 Lưu Văn M điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 20F5-90.. từ nhà đến thành phố P để mua ma túy sử dụng. Khi đi đến tổ dân phố Th, phường L, thành phố P thì gặp T là bạn nghiện mới quen (không biết địa chỉ cụ thể của T). M nói “*Để cho em một cái hai*” và lấy 200.000đ đưa cho T. T cầm tiền rồi đưa cho M 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, biết là gói ma

túy nên M cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ để sử dụng. Khi M đi đến khu vực tổ 8, phường T, thành phố P thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. M tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là gói ma túy vừa mua để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa M cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 20F5-90...

Ngày 02/11/2020, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Văn M tại tổ 6, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 210/PC09-MT ngày 05/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,163g, loại Heroine”*.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-PL ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lưu Văn M về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lưu Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo M từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng và tài sản đã thu giữ: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định cùng bao gói, trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, trả lại anh Nguyễn Duy N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20F5-90...

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Duy N và người làm chứng là anh Vũ Cao P mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, anh N và anh P được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,163g, loại Heroine với mục đích để sử dụng của bị cáo Lưu Văn M bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 02/11/2020 tại tổ 8, phường Th, thành phố P, tỉnh Hà Nam đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo Lưu Văn M là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy và các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo, không có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo xác định số ma túy trên là do bị cáo mua của người đàn ông tên T ở khu vực tổ dân phố Th, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 02/11/2020 với giá 200.000 đồng, bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định đối tượng có liên quan để xử lý cũng không làm rõ được nguồn gốc số ma túy mà bị cáo cất giấu.

[7] Về vật chứng và tài sản đã thu giữ:

Đối với số ma túy, loại Heroine được niêm phong trong phong bì số 210/PC09-MT là vật cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ nhựa màu xanh là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda (dán nhãn Wave 110), biển kiểm soát 20F5-90... Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Duy N, anh N cho bị cáo mượn chiếc xe trên để đi nhưng không biết bị cáo dùng làm phương tiện để đi mua ma túy sử dụng. Do đó cần trả lại chiếc xe trên cho anh N là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Lưu Văn M **24** (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

3. Xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy, loại Heroine trong phong bì niêm phong mặt trước ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*” số 210/PC09-MT.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động có phím bấm, nhãn hiệu Nokia, vỏ nhựa màu xanh, nhưng cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

- Trả lại cho anh Nguyễn Duy N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda (dán nhãn Wave 110) màu sơn xanh, biển kiểm soát 20F5-9007.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/01/2021.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lưu Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSNN tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

